

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
PHONG PHÚ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/BC-PP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(Năm 2021)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**
- Địa chỉ trụ sở chính: 48 Tầng Nhon Phú, KP3, Phường Tăng Nhơn Phú B, TP Thủ Đức, TP HCM
- Điện thoại: 028 22 134 108
- Vốn điều lệ: 746.708.910.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi sáu tỷ bảy trăm lẻ tám triệu chín trăm mười ngàn đồng*).
- Mã chứng khoán: PPH
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
 - Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	284/NQ-ĐHĐCĐ/PP	22/7/2021	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
02	329/NQ-ĐHĐCĐ/PP	25/9/2021	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo /6 tháng đầu năm 2021)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT /HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Quang Nghị	Chủ tịch	19/04/2019	
2	Ông Phạm Xuân Trình	Ủy viên	19/04/2019	
3	Ông Dương Khuê	Ủy viên	26/06/2020	

4	Bà Phạm Minh Hương	Ủy viên	19/04/2019	
5	Bà Bùi Thị Thu	Ủy viên	19/04/2019	

2. Các cuộc họp HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Quang Nghị	Chủ tịch	48/48	
2	Ông Phạm Xuân Trinh	Ủy viên	48/48	
3	Ông Dương Khuê	Ủy viên	48/48	
4	Bà Phạm Minh Hương	Ủy viên	48/48	
5	Bà Bùi Thị Thu	Ủy viên	48/48	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng Công ty. Từ cơ sở này, Hội đồng quản trị Tổng Công ty có điều kiện thực hiện giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, đặc biệt trong các công tác tổ chức, quản lý điều hành, xúc tiến đầu tư và đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời và hiệu quả.

Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty đều được Ban Tổng Giám đốc báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

Hội đồng quản trị cũng tham gia các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc, các buổi Hội thảo, Hội nghị, các cuộc họp, cuộc gặp mặt quan trọng với các Cơ quan, Ban, Ngành hữu quan, với các đối tác liên quan khi có các vấn đề quan trọng.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

Theo cơ cấu tổ chức hiện tại, Tổng Công ty cổ phần Phong Phú chỉ đạo Phòng Hành Chính Tổng hợp Tổng Công ty thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Hội đồng quản trị (chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị). Phòng Hành Chính Tổng hợp đã theo dõi và tổ chức, lập biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông, Hội nghị sơ kết, tổng kết...Cung cấp, công bố thông tin các nội dung liên quan đúng theo quy định.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo/năm):

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày QĐ	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	43/NQ-HĐQT	27/01/2021	Thông qua hạn mức tín dụng của Tổng Công ty CP Phong Phú tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB);	100%
2	45A/NQ-HĐQT	28/01/2021	Thông qua hạn mức tín dụng của Tổng Công ty CP Phong Phú tại Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB);	100%
3	80B/NQ-HĐQT	01/3/2021	Thông qua hạn mức tín dụng của Tổng Công ty CP Phong Phú tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;	100%

4	140A/NQ-HĐQT	09/4/2021	Về việc điều chỉnh giá trị dự toán đầu tư bổ sung thiết bị sản xuất	100%
5	146A/NQ-HĐQT	15/4/2021	Về việc đầu tư bổ sung thiết bị sản xuất	100%
6	160/NQ-HĐQT	23/4/2021	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
7	203/ QĐ-HĐQT	25/5/2021	Về việc tạm ứng chi trả cổ tức năm 2020	100%
8	207/ NQ-HĐQT	26/5/2021	Về việc ủy quyền giao dịch giữa Tổng Công ty CP Phong Phú với các bên liên quan theo điều 167 Luật Doanh Nghiệp và điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP qui định chi tiết Luật Chứng khoán	100%
9	234/ NQ-HĐQT	16/6/2021	Về việc tạm hoãn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
10	235/ NQ-HĐQT	16/6/2021	Về việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
11	305/QĐ-HĐQT	18/8/2021	Về công tác nhân sự đại diện vốn tại Công ty CP Phát triển nhà Phong Phú- Deawon-Thủ Đức	100%
12	316/NQ-HĐQT	30/8/2021	Về thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN TP Hồ Chí Minh	100%
13	360/NQ-HĐQT	25/10/2021	Về việc đầu tư bổ sung thiết bị sản xuất	100%
14	349/NQ-HĐQT	19/10/2021	Về việc cấp tín dụng tại Ngân hàng VIB	100%
15	361/NQ-HĐQT	25/10/2021	Về Dự án hợp tác sản xuất và tiêu thụ điện mặt trời tại Cụm CN Phong Phú	100%
16	391B/NQ-HĐQT	01/12/2021	VV vay vốn Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Phan Đình Phùng	100%
17	395A/NQ-HĐQT	07/12/2021	Về việc phê duyệt bổ sung tài sản thế chấp của HĐ vay vốn ADB giữa Tổng Công ty CP Phong Phú và Tập đoàn Dệt May Việt Nam theo “Dự án 2- chương trình cải cách doanh nghiệp nhà nước và hỗ trợ quản trị công ty”.	100%
18	408/NQ-HĐQT	14/12/2021	Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin	100%
19	414/QĐ-HĐQT	24/12/2021	VV dự kiến KH chi cổ tức 2021	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo/năm):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
-----	----------------	---------	------------------------------------------	---------------------

1	Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Trưởng BKS	19/04/2019	
2	Bà Trần Liên Hữu	Thành viên BKS	19/04/2019	
3	Bà Vũ Thị Thùy Dương	Thành viên BKS	19/04/2019	

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ	4	100%	100%	
2	Bà Trần Liên Hữu	4	100%	100%	
3	Bà Vũ Thị Thùy Dương	4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Thực hiện nhiệm vụ giám sát của BKS theo luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty, hoạt động của BKS trong 6 tháng đầu năm 2021 như sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện:
- + Điều lệ hoạt động, Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT;
- + Các phiên họp của HĐQT;
- + Ban hành các quy chế hoạt động của HĐQT và các quy chế hoạt động của Tổng Công ty.
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD):
- + Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Tổng Công ty và các công ty có vốn của Tổng Công ty;
- + Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Tổng Công ty mẹ và các Công ty con của Tổng Công ty;
- + Tình hình thực hiện các dự án đầu tư của Tổng Công ty mẹ và các Công ty con của Tổng Công ty;
- Kiểm tra định kỳ: Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, năm của Tổng Công ty.
- Cảnh báo rủi ro trong hoạt động SXKD, tài chính, đầu tư.
- Tham gia dự họp các phiên họp của HĐQT.
- Tổ chức các phiên họp của BKS.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác tạo điều kiện cho BKS thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/
1	Ông Dương Khuê	10/05/1962	Kỹ sư công nghệ sợi	06/10/2020

2	Ông Nguyễn Văn Nhiệm	15/10/1968	Thạc sĩ QTKD CĐ Cơ Khí	01/06/2019
3	Ông Lý Anh Tài	06/02/1971	Thạc Sĩ QTKD (EMBA) KS Cơ Khí CTM	02/01/2014
4	Đoàn Kiên	19/11/1970	Thạc Sĩ QTKD (EMBA) KS Dệt	01/4/2021

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Bà Trương Thị Ngọc Phượng	23/02/1975	Thạc Sĩ QTKD Thực Nghịem (EMBA) Cử Nhân Kinh Tế-TC	01/06/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị Tổng Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Tổng Công ty.

Tham gia các buổi tập huấn do UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán tổ chức (nếu có).

Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực tài chính kế toán, kiểm soát viên.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

ST T	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Trần Quang Nghị		Chủ tịch HĐQT			20/02/2009			
2	Phạm Xuân Trinh		Ủy viên HĐQT			06/10/2020			
3	Dương Khuê		Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			06/06/2020			

ST T	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4	Phạm Minh Hương		Ủy viên HĐQT			20/02/2009			
5	Bùi Thị Thu		Ủy viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám đốc thường trực			20/02/2009			
6	Lý Anh Tài		Giám đốc Điều hành			02/01/2014			
7	Nguyễn Văn Nhiệm		Giám đốc Điều hành			01/10/2015			
8	Trương Thị Ngọc Phượng		Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng			21/02/2009			
9	Nguyễn Thị Mỹ Lệ		Trưởng Ban Kiểm soát			09/04/2016			
10	Trần Liên Hữu		Thành viên Ban Kiểm soát			09/04/2015			
11	Vũ Thị Thùy Dương		Thành viên Ban Kiểm soát			27/04/2011			
12	Phạm Thị Diệu Thúy		Người ủy quyền công bố thông tin						

ST T	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (năm 2020)

2. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Ông Trần Quang Nghị		Chủ tịch HĐQT			200,000	0.27%	
1.1	Bà Trần Thị Trâm Thanh		Vợ			52,500	0.07%	
1.2	Ông Trần Dương Phương Hùng		Con					
1.3	Lê Thị Hồng Phượng		Con dâu					
1.4	Ông Trần Dương Phương Hoàng		Con					
1.5	Phan Thị Dung		Em dâu					

2	Ông Phạm Xuân Trình		Ủy viên HĐQT			482,900	0.65%	
2.1	Ông Phạm Liệu		Cha ruột					
2.2	Hoàng Thị Duyên		Mẹ ruột					
2.3	Dương Văn Gân		Cha vợ					
2.4	Trần Thị Thắng		Mẹ vợ					
2.5	Bà Dương Thị Bảo Châu		Vợ			2,499,161	3.35%	
2.6	Phạm Ánh Dương		Con					
2.7	Phạm Hoàng Duy		Con					
2.8	Ông Phạm Xuân Phụng		Anh					
2.9	Nguyễn Thị Cúc		Chị dâu					
2.10	Ông Phạm Toan		Anh					
2.11	Nguyễn Thị Hoa Hường		Chị dâu					

2.12	Ông Phạm Tính		Anh					
2.13	Huỳnh Thị Ngọc Bích		Chị dâu					
2.14	Ông Phạm Văn Báo		Em			174,251	0.233%	
2.15	Nguyễn Thị Minh Trang		Em dâu					
2.16	Bà Phạm Thị Bích Nhi		Em					
2.17	Trần Văn Biểu		Em rể					
2.18	Bà Phạm Thị Bích Phương		Em					
2.19	Nguyễn Văn Huân		Em rể					
3	Ông Dương Khuê		Ủy viên HĐQT kiêm TGD			166,494	0.0022	
3.1	Ông Dương Thụy Anh		Cha ruột					
3.2	Bà Dương Thị Quán		Mẹ ruột					
3.3	Phạm Văn Đệ		Cha vợ					

3.4	Mai Thị Thường		Mẹ vợ					
3.5	Bà Phạm Thị Sâm		Vợ					
3.6	Bà Dương Liên Minh		Con					
3.7	Nguyễn Anh Tuấn		Con rể					
3.8	Ông Dương Bảo Minh		Con					
3.9	Ông Dương Duy		Em					
3.1	Nguyễn Thị Thảo		Em dâu					
3.11	Bà Dương Cầm Dung		Em					
3.12	Trịnh Chí Giao		Em rể					
3.13	Ông Dương Hồ Nam		Em					
3.14	Phạm Thị Bắc		Em dâu					
3.15	Dương Kim Anh		Em					

3.16	Nguyễn Trần Nghi		Em rể					
4	Bà Phạm Minh Hương	011C003336 - tai HSC	Ủy viên HĐQT			245,655	0.33%	
4.1	Ông Phạm Minh		Cha ruột					
4.2	Bà Trần Thị Đường		Mẹ ruột			716,472	0.96%	Đã mất ngày 06/02/2021
4.3	Ông Phạm Minh Phương	011C000130 - HSC	Em					
4.4	Nguyễn Thi Quỳnh Giang	011C364682 - HSC	Em dâu					
5	Bà Bùi Thị Thu		Ủy viên HĐQT			242,727	0.33%	
5.1	Ông Ngô Ngọc Thanh		Chồng			34,645	0.05%	
5.2	Ông Ngô Anh Tuấn		Con			349,560	0.47%	
5.3	Nguyễn Ngọc Diễm		Con dâu					
5.4	Ngô Anh Quân		Con					
5.5	Ông Bùi Văn Đặng		Anh					

5.6	Lê Thị Quỳnh		Chị dâu					
5.7	Bùi Thị Đức		Chị					
5.8	Nguyễn Văn Lương		Anh rể					
5.9	Bùi Văn Chung		Em					
5.11	Phan Thị Bé Hai		Em dâu					
5.12	Bùi Văn Tâm		Em					
5.13	Lê Kim Tuyền		Em dâu					
6	Ông Lý Anh Tài		Giám đốc Điều hành			62,507	0.08%	
6.1	Ông Lý Năng Phát		Cha ruột					
6.2	Bà Trần Thị Tế		Mẹ ruột					
6.4	Bà Vũ Thị Lành		Mẹ vợ					

6.5	Bà Vũ Thị Thanh Dung		Vợ			17,542	0.02%	
6.6	Lý Thế Khoa		Con					
6.7	Lý Bảo Khánh		Con					
6.8	Lý Thực Hoàng Kim		Con					
6.9	Ông Lê Diên Đạt		Anh					
6.10	Trần Thị Kim Liên		Chị dâu					
6.11	Ông Lý Thái Sơn		Anh					
6.12	Bà Khuru Thị Bích Phượng		Chị dâu					
6.13	Bà Lý Thị Thu Hồng		Chị					
6.14	Nguyễn Bằng		Anh rể					
6.15	Bà Lý Thị Thu Hương		Chị					

6.16	Ông Lý Anh Tuấn		Em					
6.17	Ông Lý Anh Tâm		Em			2,000		
6.18	Nguyễn Thị Mỹ Nhân		Em dâu					
6.19	Ông Lý Anh Thông		Em					
6.20	Bà Lý Thị Thu Hường		Em			3,000	0.00%	
6.24	Huỳnh Thiện Trí		Em rể					
7	Ông Nguyễn Văn Nhiệm		Giám đốc điều hành			70,000	0.08%	
7.1	Ông Nguyễn Văn Muối		Cha ruột					
7.2	Bà Nguyễn Thị Ánh		Mẹ ruột					
7.3	Vũ Văn Bê		Cha vợ					
7.4	Phan Thị Huệ		Mẹ vợ					
7.5	Bà Vũ Thị Liên		Vợ			7,995	0.08%	
7.6	Nguyễn Vũ Hoàng Phương		Con					

7.7	Nguyễn Vũ Hoàng Long		Con					
7.8	Ông Nguyễn Văn Thành		Anh					
7.9	Lê Thị Thủy		Chị dâu					
7.10	Ông Nguyễn Văn Tín		Anh					
7.11	Võ Thị Minh Thi		Chị dâu					
7.12	Bà Nguyễn Thị Nghệ		Chị					
7.13	Nguyễn Văn Chi		Anh rể					
7.14	Bà Nguyễn Thị Diệp		Chị					
7.15	Nguyễn Công Chánh		Anh rể					
7.16	Bà Nguyễn Thị Hà		Em					
7.18	Bà Nguyễn Thị Hương		Em					

7.19	Nguyễn Đoàn Hùng		Em rể					
8	Đoàn Kiên		Giám đốc điều hành					
8.1	Đỗ Huyền Anh		Vợ					
8.2	Đoàn Diệu Hân		Con					
8.3	Đoàn Thực		Cha ruột					
8.4	Đặng Khánh Vân		Mẹ ruột					
8.5	Đỗ Văn Bình		Cha vợ					
8.6	Đinh Thị Hằng		Mẹ vợ					
8.7	Đoàn Trình		Em					
8.8	Bùi Thị Hoàng Lan		Em dâu					

9	Bà Trương Thị Ngọc Phượng		Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng			89,665	0.12%	
9.1	Ông Trương Văn Nghĩa		Cha ruột					
9.1	Bà Nguyễn Thị Ba		Mẹ ruột					
9.3	Phạm Văn Hấp		Cha chồng					
9.4	Phạm Thị Lỗi		Mẹ chồng					
9.5	Ông Phạm Xuân Thực		Chồng			63,352	0.09%	
9.6	Phạm Trương Anh Thư		Con					
9.7	Phạm Trương Phương Thùy		Con					
9.8	Bà Trương Thị Ngọc Thúy		Chị			826		
9.9	Ông Đinh Doãn Kim		Anh rể					
9.10	Bà Trương Thị Ngọc Hương		Em			374		

10	Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ		Trưởng Ban Kiểm soát			41,327	0.06%	
	Nguyễn Văn Lang		Cha ruột					
10.1	Bà Nguyễn Thị Bội		Mẹ ruột					
10.2	Hồ Đình Quý		Cha chồng					
10.3	Trần Thị Trâm		Mẹ chồng					
10.4	Ông Hồ Ngọc Hải		Chồng			2,000		
10.5	Hồ Đình Phú		Con					
10.6	Hồ Đình Phong		Con					

10.7	Ông Nguyễn Văn Châm		Anh					
10.8	Nguyễn Thị Tuyết Hoa		Chị dâu					
10.9	Nguyễn Thị Thằng		Chị					
10.10	Lê Lương Tài		Anh rể					
10.11	Ông Nguyễn Văn Phương		Anh					
10.12	Nguyễn Thị Diệu		Chị					
10.13	Nguyễn Thị Hiền		Chị					
10.14	Mai Duy Thuần		Anh rể					
10.15	Ông Nguyễn Văn Lương		Anh					

10.16	Nguyễn Thị Ngọc Thu		Chị dâu					
10.17	Ông Nguyễn Văn Lôi		Anh					
10.18	Đào Thị Tuyết Nhung		Chị dâu					
10.19	Nguyễn Thị Lệ Hằng		Em					
11	Bà Trần Liên Hữu		Thành viên Ban KS			7,561		
11.1	Ông Trần Xương		Cha ruột					
11.2	Bà Lu Muối		Mẹ ruột					
11.3	Nguyễn Văn Tân		Cha chồng					
11.4	Đoàn thị Học		Mẹ chồng					

11.5	Ông Nguyễn Phú Thanh		Chồng					
11.6	Nguyễn Minh Quang		Con					
11.7	Nguyễn Minh Quân		Con					
11.8	Bà Trần Mai		Chị					
11.9	Ông Tăng Nam Sanh		Anh rể					
11.10	Bà Trần Thị Băng Tâm		Chị					
11.11	Ông Huỳnh Văn Tân		Anh rể					
11.12	Bà Trần Thị Lệ Xuân		Em					
11.13	Ông Lâm Ngọc Bửu		Em rể					
11.14	Ông Trần Minh Phát		Em					
11.15	Bà Lai Thị Lan		Em dâu					
11.16	Ông Trần Minh Tài		Em					

11.17	Bà Mai Thị Dung		Em dâu					
11.18	Ông Trần Minh Tấn		Em					
11.19	Bà Vương Hồng		Em dâu					
11.20	Bà Trần Thị Lệ Hà		Em					
11.21	Ông Phạm Trung Nghĩa		Em rể					
12	Bà Vũ Thị Thùy Dương		Thành viên Ban Kiểm soát			3,000	0,00	
12.1	Ông Vũ Hữu Xích		Cha ruột					
12.2	Bà Phạm Thị Vân		Mẹ ruột					
12.3	Nguyễn Đăng Nghệ		Cha chồng					
12.4	Nguyễn Thị Sương		Mẹ chồng					
12.5	Ông Nguyễn Đăng Nam		Chồng					
12.6	Nguyễn Thùy Khanh		Con					

12.7	Nguyễn Minh Ánh		Con					
12.8	Ông Vũ Nam Tranh		Anh					
12.9	Phan Thị Châu		Chị dâu					
12.1	Bà Vũ Thị Thúy Nga		Chị					
12.11	Tăng Phước Hưng		Anh rể					
12.12	Bà Vũ Thị Bích Liên		Chị					
13	Phạm Thị Diệu Thúy		Người được ủy quyền Công bố thông tin					
13.1	Võ Duy Sáng		Chồng					
13.2	Võ Duy Khương		Con					
13.3	Võ Phạm Thúy Vy		Con					

13.4	Phạm Văn Nam		Cha					
13.5	Nguyễn Thị Lợi		Mẹ					
13.6	Phạm Anh Tuấn		Anh					
13.7	Đỗ Thị Ngọc Liên		Chị dâu					
13.8	Phạm Thị Thanh Thủy		Em					

3. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành).	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
X	X	X	X	X	X	X	X	X

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác

VIII. Giao dịch CP cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
x	Tên của người nội bộ							
	Tên người có liên quan của người nội bộ							
x	x	x	x	x	x	x	x	x

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Võ Duy Sáng	Chồng của Phạm Thị Diệu Thúy- người được ủy quyền công bố thông tin	75,995	0,1	00	00	Bán
2	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Trưởng Ban Kiểm soát	41,327	0.06	41,327	0.06	Bán
x	x	x	x	x	x	x	x

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Kính ghi rõ họ tên và đóng dấu))



Trần Quang Nghị